

Số: /KH-BKK

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

Thực hiện Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023-2025.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nhận diện và xác định giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; đánh giá thực trạng di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở lựa chọn lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Xác định và đánh giá giá trị của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh, đề xuất tham mưu cấp có thẩm quyền có những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản đạt hiệu quả;

- Phân loại, xây dựng hồ sơ khoa học xếp hạng các cấp đối với di tích đủ tiêu chí; công bố danh mục hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, lưu trữ bảo quản thông tin, hồ sơ khoa học và văn bản pháp lý phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa tỉnh Quảng Ngãi; từng bước giới thiệu, quảng bá, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- Các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ trong quá trình kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn nơi có di sản.

- Công tác kiểm kê di sản văn hóa phải khoa học, đúng đối tượng kiểm kê, đảm bảo tính chính xác, cập nhật, tính toàn diện và tính khách quan khi tiến hành kiểm kê; ưu tiên kiểm kê di sản văn hóa đang bị mai một cần bảo vệ khẩn cấp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi kiểm kê

Trên địa bàn các xã: Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong và đặc khu Lý Sơn.

2. Đối tượng kiểm kê

Theo Điều 3 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

3. Nguyên tắc kiểm kê

Theo Điều 5 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

4. Phương pháp kiểm kê

Theo Điều 7 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay

đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

5. Nội dung kiểm kê

a) Nội dung kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể: Theo Điều 9 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

b) Nội dung kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích: Theo Điều 11 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

c) Nội dung kiểm kê, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản tư liệu: Theo Điều 13 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

6. Trình tự kiểm kê

Theo Điều 6 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

7. Sản phẩm kiểm kê (Hồ sơ kiểm kê)

a) Đối với di sản văn hóa phi vật thể: Theo Điều 10 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân

loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

b) Hồ sơ kiểm kê di tích, rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di tích: Theo Điều 12 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

c) Hồ sơ kiểm kê di sản tư liệu: Theo Điều 14 Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

7. Thời gian và kinh phí thực hiện

a) Thời gian thực hiện

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	- Xây dựng Kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa năm 2025 - Thành lập các Tổ Kiểm kê di sản văn hóa năm 2025. - Tổ chức tập huấn công tác kiểm kê di sản văn hóa (nếu cần thiết). - Xây dựng văn bản, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện công tác kiểm kê di sản văn hóa. - Lập mẫu phiếu kiểm kê di sản văn hóa và các văn bản liên quan.	Từ 10/9 đến 20/9/2025
2	- Tiến hành kiểm kê di sản văn hóa	Từ 20/9 đến 20/11/2025
3	- Tổng hợp và xử lý thông tin, số liệu điều tra. - Lập danh mục kiểm kê - Báo cáo kết quả và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, công bố kết quả kiểm kê.	Từ 20/11 đến 20/12/2025

b) Kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực Ban Kiểm kê di sản văn hóa giai đoạn 2023-2025

a) Phòng Quản lý văn hóa:

- Chủ trì, tham mưu xây dựng kế hoạch, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan triển khai kiểm kê di sản văn hóa trong phạm vi Kế hoạch này đảm bảo tiến độ.

- Tham mưu Ban Kiểm kê di sản văn hóa tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023-2025 thành lập Tổ Kiểm kê theo kế hoạch hàng năm tại những địa bàn cụ thể được kiểm kê.

- Tham mưu Giám đốc Sở phối hợp với UBND các xã, đặc khu tổ chức tập huấn về công tác kiểm kê di sản văn hóa cho cán bộ và những người tham gia kiểm kê;

- Xây dựng mẫu phiếu kiểm kê, cấp phát và đôn đốc, giám sát quá trình kiểm kê theo quy định.

- Lập Hồ sơ kiểm kê và lưu giữ hồ sơ kiểm kê di sản văn hóa theo quy định; xây dựng Báo cáo kết quả kiểm kê và sản phẩm kiểm kê.

- Tổng hợp danh mục di sản văn hóa phi vật thể, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và công bố kết quả kiểm kê, đồng báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tổng hợp danh mục kiểm kê di tích báo cáo Ban kiểm kê và Giám đốc Sở để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê.

- Xây dựng kế hoạch bàn giao danh mục kiểm kê cho UBND các xã, đặc khu, các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện và thanh quyết toán theo quy định.

b) Văn phòng Sở:

- Thẩm định và tham mưu Lãnh đạo Sở duyệt kinh phí thực hiện.

- Hướng dẫn Phòng Quản lý văn hóa Sở thanh quyết toán theo đúng quy định.

c) Bảo tàng Tổng hợp tỉnh:

Phối hợp với Phòng Quản lý văn hóa Sở thực hiện các nội dung liên quan và cử viên chức tham gia kiểm kê.

2. Đề nghị UBND các xã Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong và đặc khu Lý Sơn

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo công tác kiểm kê tại địa phương theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, cụ thể:

+ Phối hợp tổ chức tập huấn về công tác kiểm kê di sản văn hóa cho cán bộ và những người tham gia kiểm kê trên địa bàn.

+ Cử 02 công chức thuộc Phòng Văn hóa – Xã hội tham gia Tổ kiểm kê và gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước ngày 18 tháng 9 năm 2025** để ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm kê.

+ Chỉ đạo Phòng Văn hóa -Xã hội và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, đặc khu tạo điều kiện cho các thành viên Tổ kiểm kê hoàn thành nhiệm vụ kiểm kê di sản văn hóa tại địa bàn quản lý; đẩy mạnh tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm kê; phổ biến các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm kê; vận động các tổ chức đoàn thể của xã, đặc khu và các thôn, tổ dân phố, các chủ thể văn hóa, cộng đồng dân cư hưởng ứng và cung cấp các thông tin, tư liệu liên quan về di tích, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng tại địa phương.

- Báo cáo kết quả kiểm kê di sản văn hóa của địa phương gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước ngày 20 tháng 11 năm 2025** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trên đây là Kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi tỉnh (b/cáo);
- Sở: GD, PGD, VP, QLVH;
- UBND các xã, đặc khu: Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong, Lý Sơn;
- Phòng VH- XH các xã, đặc khu: Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong và đặc khu Lý Sơn.
- Bảo tàng Tổng hợp tỉnh;
- Lưu: VT, QLVHlt.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hoàng